

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST  
Ngày 05- 02 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Châu Trinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh;
2. Ông Huỳnh Văn Bé.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 236/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh N, sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: ấp 2, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ tên Phạm Thị thu T, có 01 sinh năm 2004; tiền án: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 41/2019/HS-ST ngày 22/03/2019, chấp hành xong án phạt tù ngày 17/06/2020; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23/03/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng đến ngày 29/06/2018. Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 24/9/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/11/2020, Lưu Thành H đi bộ từ nhà của H tại ấp Đ, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh ra đến quốc lộ 22 đón xe buýt đi đến đường Nguyễn Ảnh Thủ thuộc khu vực Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, mục đích mua ma túy về sử dụng. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, H xuống trạm xe buýt và đi bộ trên đường Nguyễn Ảnh Thủ được một đoạn khoảng 100 mét thì H gặp một người nam thanh niên (không rõ lai lịch). H đến hỏi mua của người thanh niên này một gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng thì người nam thanh niên bán ma túy đồng ý. H đưa cho người thanh niên này số tiền 200.000 đồng và người này đưa cho H một gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu là ma túy. H lấy gói ma túy bỏ vào trong túi quần sọt phía trước, bên phải của H đang mặc đi bộ rồi ra Quốc lộ 22 đón xe buýt về đến nhà của Huỳnh Đỗ Đ (SN: 1990) tại nhà không số, đường số 03, ấp B, xã T1, huyện C1, thành phố Hồ Chí Minh, mục đích để rủ Đ cùng sử dụng chung chất ma túy. Khi đến nhà của Đ, H nhìn thấy có nhiều bạn bè của Đ đang ngồi chơi nên H nằm chơi tại nhà Đ và sau đó ngủ quên. Lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã Tân Thông Hội đến kiểm tra hành chính nhà ở của Đ thì phát hiện trong túi quần sọt bên phải, phía trước của H đang mặc có một gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu là ma túy nên lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy qua nước tiểu của Lưu Thành H và Huỳnh Đỗ Đ xác định H, Đ dương tính với chất ma túy tổng hợp (BL 09, 11).

Căn cứ Kết luận giám định số: 1968/KLGD ngày 25/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1640 (không phẩy một sáu bốn không gam), loại Methamphetamine (BL 56).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, Lưu Thành H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về vật chứng thu được:

- 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 19688/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh Imei số 358115004581884;

Tất cả vật chứng nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi chưa xử lý. Hiện vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát THAHS&HTTP Công an huyện Củ Chi (BL58).

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Qua diễn biến tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy có cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 24/09/2020 tại địa điểm xã T1, huyện C1 bị cáo Nhân bị bắt quả tang tàng trữ trái phép 01 tép chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,9252g loại Methamphetamine (theo kết luận giám định số 1658/KLGD-H ngày 02/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của nhà nước về trật tự quản lý hành chính, lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của người dân tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ chất ma túy là chất gây nguy hại cho xã hội, Nhà nước và pháp luật nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái với quy định của pháp luật, việc bị cáo mua trái phép chất ma túy là tiếp tay cho những phần tử xấu gây nguy hại cho xã hội nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện chỉ vì do cần chất ma túy để sử dụng trái phép nhằm thỏa mãn động cơ cá nhân của bị cáo. Hơn nữa bị cáo có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án, nhân thân xấu đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo vẫn tái nghiện và thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết có như thế mới phát huy tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng nên không áp dụng phạt tiền theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo N hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc, Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã phạm tội chưa được xóa án tích, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét tăng nặng hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo thành khẩn trong quá trình điều tra làm rõ vụ án; cũng như tại phiên tòa và trong lời nói sau cùng thể hiện bị cáo đã có sự ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về thực hiện hoạt động tố tụng: Qua diễn biến phiên tòa cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chưa ghi nhận có việc khiếu nại hoặc phản ánh tại phiên tòa về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và luật sư. Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền do luật định.

[4] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1658/2020, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra, 01 (một) gói thuốc lá hiệu Jet, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel số Imei: 358115004581884, bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 220.000đ (Hai trăm hai mươi ngàn đồng) là tiền công của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo yêu cầu nhận lại, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại .

Đối với xe gắn máy mang biển số 52T3-3349 bị cáo mượn của ông Phạm Đăng T. Qua xác minh xe gắn máy do ông Phạm Đăng U đứng tên đăng ký xe. Ông T và ông U không biết bị cáo sử dụng xe đi ma chất ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí và lệ phí năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án để buộc bị cáo phải chịu khoản tiền chi phí tố tụng hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/09/2020.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu huỷ 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 1658/2020, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra và một gói thuốc lá hiệu Jet.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei: 358115004581884.

Trả lại cho bị cáo tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 220.000đ (Hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí, lệ phí năm 2015, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Châu Trinh**